

Bản án số: 136/2021/HS-PT
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2021/TLPT-HS, ngày 22/02/2021 đối với bị cáo Bùi Tuấn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST, ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Bùi Tuấn K, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận; Thường trú: Thôn TL, xã HT, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: Ấp TĐ, xã LT, huyện CG, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông BVN và bà LTT; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị RĐ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông Dương Hữu TH và ông Bùi Ngọc Đ, luật sư của Công ty Luật TNHH Đ & T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn K (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trịnh Hoàng H và bị cáo Bùi Tuấn K có mối quan hệ bạn bè đồng nghiệp. Vào khoảng 10 giờ ngày 04/6/2020, ông H đến nhà vợ chồng bị cáo K ở địa chỉ ấp TĐ, xã LT, huyện CG, tỉnh Long An chơi. Tại đây, vợ chồng bị cáo K tổ chức ăn uống nên ông H cùng vợ chồng bị cáo K và ông Nguyễn Việt C, ông Nguyễn Hà L mỗi người uống khoảng 03 đến 04 lon bia thì nghỉ và ngồi chơi nói chuyện. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ông H nhờ Bị cáo K chở đến đường TĐN thuộc địa bàn quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy xe mô tô Ông H gửi sửa chữa trước đó, Bị cáo K đồng ý. Sau đó, Bị cáo K lấy xe mô tô biển số 86T3-2232 của mình chở Ông H đi, còn Ông C và Ông L ở lại chơi. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, Bị cáo K điều khiển xe mô tô chở Ông H trên đường VTC thuộc địa bàn Tổ A, Ấp B, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh thì Bị cáo K thấy trời mưa và Ông H ngủ gật nên Bị cáo K vòng tay trái ra phía sau giữ Ông H còn tay phải điều khiển xe lưu thông về phía trước, nhưng do không làm chủ được tay lái nên xe mô tô do Bị cáo K điều khiển va chạm vào taluy bên phải đường làm cả người và xe té ngã xuống đường. Sau khi sự việc xảy ra, Bị cáo K và Ông H được người đi đường đưa đến Phòng khám Đa khoa Tân Tạo trên địa bàn quận BT cấp cứu, nhưng do Bị cáo K chỉ bị thương tích nhẹ nên phòng khám không xét nghiệm nồng độ Ethanol trong máu của Bị cáo K mà chỉ sơ cứu rồi cho về nhà còn Ông H bị thương nặng được chuyển lên Bệnh viện nhân dân 115 điều trị đến ngày 06/6/2020 thì tử vong.

Nhận được tin báo, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện BC tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập hồ sơ ban đầu và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC thụ lý theo quy định.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 674/TT.20 ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trịnh Hoàng H là do “*Chấn thương sọ não*”. Kết quả xét nghiệm của Bệnh viện 115 ghi nhận nồng độ Ethanol trong máu của nạn nhân Ông H khi nhập viện cấp cứu là 85,8^{mg}/Đl.

Kết luận giám định số 3871/C09B ngày 05/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- *Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, biến dạng các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển số 86T3-2232 (bánh trước, cung trước chắn bùn bánh trước, giảm xóc, tay cầm lái, cánh yếm chắn gió, cần đạp phanh, đế chân trước) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với dãy taluy tại hiện trường.*

- *Dấu vết trượt xước, cong biến dạng các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 86T3-2232 (gương chiếu hậu, tay cầm lái, cánh yếm chắn gió, đế chân trước) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.*

- *Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định:*

+ *Phía trước bên phải xe mô tô biển số 86T3-2232 là vị trí đầu tiên va chạm với dãy taluy tại hiện trường.*

+ Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 86T3-2232 lưu thông trên làn bên phải đường Võ Trần Chí hướng từ cầu Chợ Đệm đi đường Trần Đại Nghĩa.

+ Vết trầy xước trên dải taluy tại hiện trường vụ tai nạn giao thông trên phù hợp do va chạm với các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 86T3-2232 tạo ra.

+ Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 86T3-2232 với phương tiện, vật cản khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn K 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/01/2021, bị cáo Bùi Tuấn K kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn K trình bày: Vào thời điểm xảy ra sự việc thời tiết xấu, bị cáo phải vòng tay ra sau đỡ bị hại vì bị hại ngã gập, việc bị hại chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt. Ngoài ra, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Tuấn K tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Về kháng cáo của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã góp 10.000.000 đồng để lo tiền thuốc men chữa trị cấp cứu cho bị hại lúc bị hại đang nằm trong bệnh viện và phía gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, từ đó áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ và phù hợp.

Tại phiên tòa, luật sư của bị cáo đề nghị xem xét thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo là có thiếu sót nên cần áp dụng cho bị cáo như lời đề nghị của luật sư.

Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét trước khi xảy ra sự việc bị cáo đã uống rượu bia, bị cáo biết pháp luật nghiêm cấm người uống rượu bia điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm dẫn đến hậu quả xảy ra tai nạn làm chết bị hại là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Bị cáo cũng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ gì khác để Hội đồng xét xử xem xét. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Không chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của luật sư và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện BC; (1)
- PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA h.BC; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (2)
- TAND huyện BC; (1)
- Công an huyện BC; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam